

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 24 -11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Phạm Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 06/9/2020, đối với các bị cáo:

1. **Võ Thế Q**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1959 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đa (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ: Lê Thị N và 03 con: lớn nhất 35 tuổi và nhỏ nhất 28 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/5/2020, đến ngày 26/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Đức V**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1990 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức H (đã chết) và bà Võ Thị T; có vợ Võ Thị L và 02 con: lớn nhất 5 tuổi; nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/5/2020, đến ngày 26/5/2020 được thay thế

bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Văn M**, sinh ngày 16/01/1964 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: cán bộ; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng L (đã chết) và bà Tường Thị B (đã chết); có vợ Tường Thị Hòa C và có 03 người con: lớn nhất 34 tuổi, nhỏ nhất 28 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/5/2020, đến ngày 26/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Thanh H**, sinh ngày 12/10/1965 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc T (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ Phan Thị Ngọc M và có 04 người con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 14/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 03/2015/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/5/2020, đến ngày 26/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Thị Hải Ly**, sinh ngày 05/10/1969 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Đ (đã chết) và bà Đậu Thị K (đã chết); có 02 người con: lớn nhất 31 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 13/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 14 tháng, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 đến ngày 28/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Ngày 31/7/2020 bị cáo tự nguyện thi hành án phạt tù theo quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đối với bản án số 25/2019/HSST ngày 13/8/2019. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23/5/2020, Võ Thế Q nảy sinh ý định đánh bạc nên đã nói với Lê Đức V, Lê Thị Hải L, Nguyễn Thanh H lúc đó đều ở tại nhà của Võ Thế Q là “Làm tý bài phỏm hè” thì tất cả đều đồng ý. Sau đó Q đi mua bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, trải chiếu và chần lót ở trong phòng khách trong nhà để các đối tượng đánh bạc.

Khi bắt đầu đánh Q nói “Đánh bài phỏm 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng, 100.000 đồng thì tất cả đều đồng ý và tham gia đánh bạc. Lúc này Q không có tiền nên mượn của Hiền 1.000.000 đồng, số tiền của H còn lại là 200.000 đồng để đánh bạc; Lê Thị Hải L mang theo 3.620.000 đồng, Lê Đức V mang theo 4.990.000 đồng dùng để đánh bạc. Các đối tượng đánh bài phỏm, phương thức đánh như sau: Trước khi chơi, người đánh bài đầu tiên sẽ được chia 10 quân bài, những người còn lại sẽ được chia 9 quân. Tất cả các quân bài còn lại sẽ được đặt giữa chiếu bạc, người đánh đầu tiên sẽ được chia 10 quân bài, những người còn lại sẽ được chia 9 quân. Tất cả các quân bài còn lại sẽ được đặt giữa chiếu bạc, người đánh đầu tiên sẽ đánh một quân bài, người tiếp theo xem quân bài đó để tạo phỏm hoặc bốc bài dưới chiếu. Nếu không ăn thì người tiếp theo sẽ bốc một quân bài, sau khi ăn hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra một quân bài, cứ như vậy cho đến khi hết vòng. Khi đánh bài các bị cáo ngồi theo thứ tự từ trái qua phải như sau: Võ Thế Q, Lê Đức V, Nguyễn Thanh H, Lê Thị Hải L. Các bị cáo đánh đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì Võ Thế Q bận việc gia đình nên nhờ Đặng Văn M cầm và đánh hộ mấy ván bài, M đồng ý và ngồi vào vị trí của Q. Đến 16 giờ 30 phút Công an huyện Quảng Trạch phát hiện và bắt quả tang các bị cáo về hành vi đánh bạc.

Tại hiện trường Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ giữa sòng bạc số tiền 5.525.000 đồng, thu tại Lê Đức V số tiền 1.540.000 đồng, thu giữ của Lê Thị Hải L 01 ví da màu hồng, bên trong có số tiền 3.020.000 đồng; thu giữ của Đặng Văn M 01 ví da, bên trong có số tiền 790.000 đồng; 01 chiếu lác, 01 chần và 02 bộ bài Tú lơ khơ.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.810.000 đồng, đối với số tiền 790.000 đồng của Đặng Văn M mang theo người khi cầm bài hộ cho Q, quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ và trả lại 790.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 ví da nam không liên quan đến việc đánh bạc cho chủ sở hữu Đặng Văn Minh;
- Thu giữ 9.810.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thu giữ 01 chiếu lác;

- Thu giữ 02 bộ bài Tú lơ khơ, loại 52 quân, màu xanh;
- Thu giữ 01 ví da nữ màu hồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSQT ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V, Đặng Văn M, Lê Thị Hải L, Nguyễn Thanh H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V mỗi bị cáo từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V mỗi bị cáo số tiền từ 15.000.000 đồng - 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Hải Ly từ 06-08 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp 07 tháng tù theo Quyết định số 01/2020/HSST-QĐ ngày 04/5/2020 buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị xử phạt tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn M từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Hiền từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.810.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu tiêu hủy 01 cái chiếu lác; 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 ví da.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức Việt, Lê Thị Hải L, Nguyễn Thanh H, Đặng Văn M đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện khoảng từ khoảng 15 giờ đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/5/2020 tại nhà bị cáo Võ Thế Q, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.810.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, đánh bạc là một tệ nạn và luôn bị xã hội lên án nhưng do coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội nói chung.

Vụ án có 5 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì các bị cáo cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện. Tuy vậy, các bị cáo cũng là những đối tượng đã chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò tích cực, tham gia thực hiện hành vi từ đầu đến cuối. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Trong số các bị cáo thì Võ Thế Q là người khởi xướng đầu tiên, rủ hện đề xướng, rủ rê đồng bọn đánh bạc. Bị cáo Q đã chủ động rủ cả nhóm đánh bạc tại nhà Quỳnh, để phục vụ cho việc đánh bạc được thuận lợi bị cáo đã trực tiếp mua bài, chuẩn bị chiếu và dùng nhà của mình làm nơi để tụ tập đánh bạc, bị cáo đã chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối với vai trò tích cực. Các bị cáo Lê Đức V, Lê Thị Hải L, Nguyễn Thanh H, Đặng Văn M là những đồng phạm, đóng một vai trò quan trọng để hoàn thành tội phạm.

Trong số các bị cáo trên thì bị cáo Lê Thị Hải L đã có tiền án, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự 25/2019/HSST ngày 13/8/2019 nhưng không chấp hành, vi phạm nghĩa vụ. Ngày 04/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch ra Quyết định số 01/2020/HSST-QĐ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù đối với người được hưởng án treo nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại tiết 1, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là người có nhân thân xấu, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự số 03/2015/HSST ngày 14/02/2015.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều luôn khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục sửa chữa lỗi lầm; các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V, Đặng Văn M đều có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Nguyễn Thanh H có thời gian tham gia trong quân đội, có bố là ông Nguyễn Khắc T là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Thị Hải L ra ngoài xã hội một thời gian mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính

quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Văn M và Nguyễn Thanh H áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là cũng đủ nghiêm nhằm răn đe và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo Đặng Văn M có cơ hội được tiếp tục làm việc tại nơi công tác.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 790.000 đồng và 01 ví da nam cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 9.810.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 01 chiếc chiếu lác; 01 cái chăn vải, 02 bộ bài Tú lơ khơ; 01 ví da nữ màu hồng là các công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V, Đặng Văn M, Nguyễn Thanh H và Lê Thị Hải L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V, Đặng Văn M, Nguyễn Thanh H và Lê Thị Hải L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2020 đến ngày 26/5/2020, được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 11 tháng 21 ngày (mười một tháng hai

mười một ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V.

Giao các bị Võ Thế Q, Lê Đức V cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Hải L 06 tháng tù được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/5/2020 cho đến ngày 28/7/2020, thời gian còn lại 03 (ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2019 đến ngày 12/4/2019, tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo Quyết định số 01/2020/HSST-QĐ ngày 04/5/2020 buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị xử phạt tù cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, buộc bị cáo Lê Thị Hải L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) tháng 20 (hai mươi) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2020 bị cáo đi chấp hành án theo Quyết định số 01/2020/HSST-QĐ ngày 04/5/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H, Đặng Văn M mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.810.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn, 01 chiếc chiếu lác, 01 ví da nữ màu hồng; 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 quân.

Các vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 10/8/2020

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V, Đặng Văn M,

Nguyễn Thanh H, Lê Thị Hải L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Võ Thế Q, Lê Đức V, Đặng Văn M, Nguyễn Thanh H, Lê Thị Hải L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2020).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Trại giam Bình Điền - Bộ Công an;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh Quảng Bình;
- CCTHADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA